

Bản án số: 82/2019/HS-ST
Ngày 20/9/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoài Ân;
2. Bà Nguyễn Thị Như Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại Phòng xử án A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thành Q, giới tính: Nam; sinh ngày xx tháng yy năm 19xx; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xx đường yy, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: xx đường yy, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Lý C và bà Trần Sam M; tiền sự: Không; tiền án: Bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 148/2014/HSST ngày 17/12/2014, chấp hành hình phạt tù đến ngày 18/11/2017, hết án tha; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 527/2005/HSST ngày 08/4/2005, chấp hành hình phạt tù đến ngày 15/6/2008, hết án tha. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2019 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (bị cáo có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1972; địa chỉ: xx đường yy, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991; thường trú: xx đường yy, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 264 Bùi Minh Trực, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 12/3/2019, bị cáo Trần Thành Q điều khiển xe mô tô hiệu AirBlade màu đen bạc, biển số 59M2 – 171.69 lưu thông trên đường Lạc Long Quân, hướng từ vòng xoay Đàm Sen về đường Âu Cơ. Khi đến trước nhà số 482 đường Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11 phát hiện anh Nguyễn Hữu T đang cầm điện thoại di động sử dụng nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt, bán lấy tiền tiêu xài. Q điều khiển xe vòng lại, chạy ngược chiều cho xe ép sát, bất ngờ dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8 trên tay của anh T, rồi tăng ga xe bỏ chạy. Anh T tri hô và cùng người dân dùng xe đuổi theo Q nhưng không kịp. Sau đó, anh T đến Công an Phường 5, Quận 11 trình báo, sự việc được lập hồ sơ chuyển cho Công an Quận 11 xử lý.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 31/KLĐGTS ngày 27/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 12/3/2019 là 4.000.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo Trần Thành Q đến Công an Phường 6, Quận 8 T thú và được lập biên bản chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, bị cáo Q khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8 của anh Nguyễn Hữu T như đã nêu trên. Sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh T, bị cáo Q đã dùng điện thoại Samsung của mình để liên lạc với một người thanh niên tên Đen (không rõ lai lịch), bán với giá 3.000.000 đồng. Số tiền này, bị cáo Q đem về nhà cất giữ và chị Nguyễn Thị Thu H là vợ của bị cáo đã giao nộp cho Công an Quận 11.

Vật chứng vụ án:

- 01 đĩa CD lưu hình ảnh vụ cướp giật tài sản;
- 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo thun trắng sọc màu đỏ, 01 quần jean màu xanh, 01 đôi dép Lào màu trắng là trang phục bị cáo Q sử dụng khi phạm tội;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của bị cáo Q dùng liên lạc bán điện thoại của anh Nguyễn Hữu T;
- Số tiền 3.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị Thu H giao nộp, là tiền bị cáo Q bán chiếc điện thoại Samsung A8 chiếm đoạt của anh T;
- 01 xe mô tô Honda hiệu AirBlade, màu đen bạc, biển số 59M2 – 171.69, bị cáo Q sử dụng làm pH tiện phạm tội, bị Công an Quận 11 thu giữ. Qua xác minh, chiếc xe này do chị Nguyễn Thị Thu H, là vợ bị cáo Q đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 12/3/2019, chị H cho Q mượn đi mua đồ nhưng Q sử dụng xe làm pH tiện phạm tội, chị H không biết việc Q sử dụng chiếc xe trên để đi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị H.

Về dân sự: Anh Nguyễn Hữu T yêu cầu bị cáo Q bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8 bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKSQ.11 ngày 26 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Trần Thành Q tội danh “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thành Q có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trần Thành Q từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Đồng thời, đề nghị hướng xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như sau:

* Về xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu hình ảnh vụ cướp giật tài sản;
- Tịch thu và tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo thun trắng sọc màu đỏ, 01 quần jean màu xanh, 01 đôi dép Lào màu trắng, là trang phục bị cáo Q sử dụng khi phạm tội;
- Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của bị cáo Trần Thành Q, là pH tiện bị cáo dùng liên lạc bán điện thoại của anh Nguyễn Hữu T;
- Trả lại cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 3.000.000 đồng, là tiền bị cáo Q bán chiếc điện thoại Samsung A8 chiếm đoạt của anh T;
- Về chiếc xe Honda hiệu AirBlade, màu đen bạc, biển số 59M2 - 171.69, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T yêu cầu bị cáo Trần Thành Q bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8 bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng nên bị cáo Q phải có trách nhiệm bồi thường thêm cho anh T số tiền 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 12/3/2019, tại trước nhà số 482 đường Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11 bị cáo Trần Thành Q đã sử dụng xe mô tô làm pH tiện để thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8, trị giá 4.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu T rồi nhanh chóng bỏ chạy thoát.

Lời khai nhận của bị cáo Q tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Bị cáo đã bằng thủ đoạn công khai, nhanh chóng, bất ngờ chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, theo quy định của pháp luật thì hành vi dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng và chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật, đây là tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo dùng pH tiện xe máy cướp giật tài sản của người đi đường không chỉ làm mất an ninh, trật T công cộng, gây thiệt hại về tài sản mà còn có thể gây ra tai nạn cho người bị hại, những người tham gia giao thông. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm, sống phụ thuộc gia đình nên không cần thiết phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng Đen, là người mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8 của bị cáo Q, khi nào Cơ quan cảnh sát điều tra xác định được lai lịch sẽ xử lý sau.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo Q đã T thú. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu hình ảnh vụ cướp giật tài sản;
- Tịch thu và tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo thun trắng sọc màu đỏ, 01 quần jean màu xanh, 01 đôi dép Lào màu trắng, là các trang phục của bị cáo Q khi phạm tội và không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của bị cáo Q, đây là pH tiện bị cáo dùng liên lạc bán điện thoại của anh Nguyễn Hữu T;

- Trả lại cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 3.000.000 đồng, là tiền bị cáo Q bán chiếc điện thoại Samsung A8 chiếm đoạt của anh T;

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe Honda hiệu AirBlade, màu đen bạc, biển số 59M2 – 171.69 cho chị Nguyễn Thị Thu H là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu T yêu cầu bị cáo Q bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A8 bị chiếm đoạt là 4.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật. Anh Nguyễn Hữu T được trả lại số tiền 3.000.000 đồng, là tiền bị cáo Q bán chiếc điện thoại chiếm đoạt của anh T nên bị cáo Q phải có trách nhiệm bồi thường thêm cho anh T số tiền 1.000.000 đồng.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Trần Thành Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thành Q 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2019.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Trần Thành Q bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Việc bồi thường được thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Thành Q chậm thực hiện việc bồi thường thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng:

- Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu hình ảnh vụ cướp giật tài sản;
- Tịch thu và tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh, 01 áo thun trắng sọc màu đỏ, 01 quần Jean màu xanh, 01 đôi dép Lào màu trắng;
- Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen;
- Trả lại cho anh Nguyễn Hữu T số tiền 3.000.000 đồng.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 35/LNK- HS ngày 14/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng);

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Vĩ Bửu